Ký bởi: TRUNG TÂM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
Email: banbientap@bentre.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
Ngày ký: 01-08-2024 08:24:10 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Bến Tre

Số 20 **Ngày 01 tháng 8 năm 2024**

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

12-07-2024 Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre. 2

12-07-2024 Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND quy định mức thu học phí năm học 2024 - 2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bến Tre. 4

12-07-2024 Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026. 7

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14 /2024/NQ-HĐND	*Bến Tre, ngày 12 tháng 7 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 3517/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố dôi dư do thực hiện nhập xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết

Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết sau đây:

1. Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố dôi dư do thực hiện nhập xã,

phường, thị trấn, ấp, khu phố và thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quy định chuyển tiếp đối với cán bộ cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2019-2021

a) Cán bộ cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 nhưng được bố trí sang chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã được tiếp tục bảo lưu mức lương, phụ cấp được hưởng (gồm: mức lương theo ngạch bậc, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)) tại thời điểm được bố trí sang chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã và chế độ bảo hiểm trong thời gian tối đa đến ngày 28 tháng 02 năm 2025;

b) Trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này mà cán bộ cấp xã (đã được bố trí sang chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã) không được bố trí lại, phải giải quyết cho thôi việc: ngoài được hưởng các chính sách theo quy định hiện hành của Trung ương và địa phương, cán bộ cấp xã (đã được bố trí sang chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã) sẽ được hỗ trợ mỗi năm công tác bằng 1/2 tháng lương hiện hưởng, gồm: mức lương theo ngạch bậc, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có);

c) Sau thời hạn quy định tại điểm a khoản này mà cán bộ cấp xã (đã được bố trí sang chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã) nghỉ việc thì không còn được hưởng chính sách theo quy định tại điểm b khoản này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khoá X, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2024./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Quang Triệu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15 /2024/NQ-HĐND	*Bến Tre, ngày 12 tháng 7 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu học phí năm học 2024 - 2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bến Tre

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 3018/TTr-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2024 - 2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức thu học phí năm học 2024 - 2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và các văn bản hiện hành khác có liên quan, Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và các văn bản hiện hành khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và học viên đang học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; các cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức thu học phí

1. Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/học sinh/tháng.

STT	Cấp học	Mức thu học phí	
		Vùng thành thị (phường thuộc thành phố, thị trấn thuộc huyện)	Vùng nông thôn (các xã còn lại)
1	**Giáo dục mầm non**		
-	Nhà trẻ	90	60
-	Mẫu giáo 02 buổi	75	45
-	Mẫu giáo bán trú	90	60
2	**Giáo dục phổ thông**		
-	Trung học cơ sở	75	45
-	Trung học phổ thông	90	60

2. Các cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự bảo đảm chi thường xuyên được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp tổ chức học trực tuyến (học online), mức thu học phí của các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên được thực hiện bằng với mức thu quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2024./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Quang Triệu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16 /2024/NQ-HĐND	*Bến Tre, ngày 12 tháng 7 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh ghi nhận các giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh và lãnh đạo các cơ quan chuyên môn đã đề ra tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các giải pháp đã cam kết với Hội đồng nhân dân tỉnh và cử tri.

Về từng nội dung cụ thể, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện các công việc sau đây:

1. Vấn đề thực hiện kế hoạch tăng thu ngân sách

a) Chỉ đạo các sở, ngành tỉnh và địa phương tập trung triển khai thực hiện đạt nhiệm vụ tăng thu ngân sách theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phấn đấu tăng thu ngân sách Nhà nước năm 2024, tạo nguồn lực cân đối ngân sách, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành tỉnh, địa phương xây dựng Kế hoạch tăng thu ngân sách hằng năm sát thực tiễn, kịp thời, khả thi, trong đó có giao trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan có liên quan và đề ra lộ trình cụ thể để triển khai, thực hiện

nhằm bảo đảm thực hiện tốt công tác tăng thu của địa phương theo quy định của pháp luật.

b) Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; rà soát quản lý tốt công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh công tác chống thất thu thuế, quyết liệt thu hồi nợ đọng thuế; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác tốt các nguồn thu còn dư địa và có giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu hiệu quả, bền vững. Khai thác tốt nguồn thu sử dụng đất khi Luật Đất đai số 31/2024/QH15 có hiệu lực thi hành.

c) Chỉ đạo các sở, ngành tỉnh và địa phương kịp thời phối hợp trong giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai, thực hiện các nội dung về tăng thu ngân sách Nhà nước tại địa phương.

d) Chỉ đạo các sở, ngành tỉnh phối hợp với Cục Thuế tỉnh tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi các hành vi gian lận, trốn thuế; thanh tra, kiểm tra việc kê khai các khoản nộp vào ngân sách Nhà nước của các cá nhân, tổ chức, kịp thời kiến nghị xử lý đối với các hành vi vi phạm. Đồng thời, quản lý chặt chẽ số lượng mã số thuế đang hoạt động, mã số thuế ngừng, nghỉ hoạt động, đóng mã số thuế, kiểm tra, đối chiếu chéo, cập nhật kịp thời tình trạng đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế của người nộp thuế.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài Nhà nước trên phạm vi tỉnh

a) Chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ động có Kế hoạch thực hiện nghiêm nhiệm vụ thanh tra công tác phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài Nhà nước theo quy định tại Chương VI Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 và các văn bản có liên quan.

b) Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước theo quy định pháp luật nhằm tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng tại khu vực này; thực hiện tốt công tác tiếp nhận đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân nhất là các đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh về hành vi có dấu hiệu thực hiện không đúng quy định, tham nhũng tại các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước để kịp thời chuyển đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra, kiểm tra, điều tra và xử lý theo quy định.

c) Tiếp tục kiến nghị Thanh tra Chính phủ ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết hoạt động thanh tra trong công tác phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài Nhà nước trong Luật Phòng, chống tham nhũng để các cơ quan có liên quan có cơ sở triển khai, thực hiện.

3. Công tác quản lý nhà nước về viễn thông

a) Khẩn trương ban hành văn bản chỉ đạo kịp thời chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông treo trên cột theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông hiện hành tại 100% các tuyến đường, tuyến hẻm, lộ nông thôn trên địa bàn

toàn tỉnh trong giai đoạn 2024 - 2026 nhằm bảo đảm mỹ quan đô thị, an toàn cáp treo và cột treo cáp cho người dân khu vực xung quanh.

Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành tỉnh tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, quản lý Nhà nước về viễn thông trên địa bàn tỉnh, nhất là việc thực hiện nghiêm Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông đối với cáp thuê bao, việc phối hợp chỉnh trang, làm gọn cáp thông tin viễn thông treo trên trụ điện lực; bảo đảm hoạt động lắp đặt hạ tầng viễn thông đúng quy chuẩn, quy định pháp luật.

b) Chỉ đạo các sở, ngành tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục quản lý chặt chẽ việc lắp đặt công trình viễn thông của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại các tuyến đường, hẻm, lộ nông thôn đã chỉnh trang làm gọn; không để xảy ra tình trạng treo cáp không đúng với quy định ảnh hưởng đến mỹ quan và an toàn về công trình viễn thông trong thời gian tới.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật Nhà nước về viễn thông của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nhất là trong việc lắp đặt công trình viễn thông; kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về viễn thông theo quy định pháp luật.

d) Tập trung chỉ đạo triển khai xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm theo từng khu vực, tuyến đường theo Phương án Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bến Tre đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo kết quả thực hiện nội dung tại khoản 1 Điều 1 vào các kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X; nội dung tại khoản 2 Điều 1 vào kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh; nội dung tại khoản 3 Điều 1 vào kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh cùng chính quyền địa phương trên địa bàn ứng cử tuyên truyền, vận động, giải thích cho cử tri hiểu, chia sẻ, tích cực hưởng ứng các chủ trương, chính sách của tỉnh trên các lĩnh vực.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2024./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Quang Triệu

VĂN PHÒNG UBND TỈNH BẾN TRE XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 07, Cách mạng tháng Tám, Phường An Hội, TP.Bến Tre;

Điện thoại liên hệ: 0275.3822115 - 3827529; Fax: 0275.3822134;

E-mail: congbaobentre@bentre.gov.vn;

Website: congbao.bentre.gov.vn